

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ TƯ PHÁP**

Số: ~~1643~~/STP-VP  
V/v triển khai Quyết định số  
72/2013/QĐ-UBND ngày  
06/12/2013.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 12 tháng 12 năm 2013*

Kính gửi:

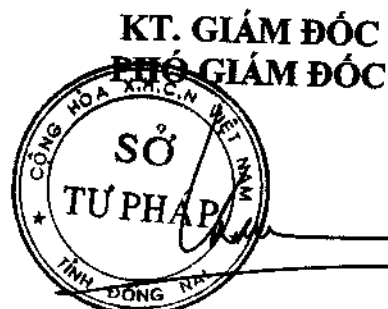
- Các Phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở Tư pháp;
- Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

Triển khai Quyết định số 72/2013/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Sở Tư pháp đề nghị thủ trưởng các đơn vị cập nhật vào Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn> để tải văn bản nêu trên triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VP.



**Phan Văn Châu**

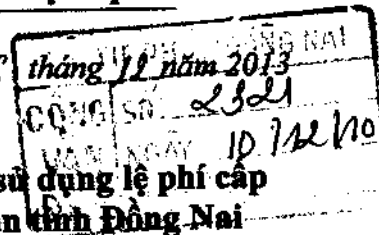


**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72 /2013/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06



**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 66/2011/TT-BTC ngày 18/5/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 91/2013/NQ-HĐND ngày 18/9/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 7082/SGTVT-VP ngày 27/11/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh: Trong hoạt động cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phải nộp lệ phí, cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

2. Đơn vị tổ chức thu phí: Sở Giao thông vận tải Đồng Nai.

3. Mức thu:

a) Lệ phí cấp mới giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô: 200.000 đồng/giấy phép.

b) Cấp đổi hoặc cấp lại giấy phép (do mất, hỏng hoặc có thay đổi về điều kiện kinh doanh liên quan đến nội dung trong giấy phép): 50.000 đồng/1 lần cấp.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

a) Cơ quan thu phí được trích 100% trên tổng mức thu, dùng để đảm bảo chi cho hoạt động thu phí, in ấn chỉ, ấn phẩm và công tác quản lý.

b) Tiền thu lệ phí, tiền trích để lại chi cho hoạt động quản lý, biên lai sử dụng thu lệ phí được báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Giao thông Vận tải, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, Cục thuế tỉnh Đồng Nai, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.

Thái TM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Minh Phúc**